|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH  **ĐẢNG ỦY BV SẢN - NHI TỈNH**  \*  Số: 17-BC/ĐUSN | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 3 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW ngày 06/6/2014**

**của Ban Bí thư khóa XI ‘Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng**

**đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao**

Thực hiện Công văn số 1115-CV/ĐUK ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về việc báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Đảng ủy Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh báo cáo sơ kết tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư khóa XI (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 37) như sau:

I. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị 37

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu cần xác định đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao; đưa công tác này vào trong các chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Bệnh viện.

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng về vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Định hướng đào tạo nhân lực có tay nghề cao phải trên cơ sở nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực của Bệnh viện.

II. Kết quả thực hiện Chỉ thị 37

**1. Công tác quản lý nhà nước về đào tạo nhân lực có tay nghề cao**

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Sắp xếp, quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các bộ, ngành, địa phương, tránh chồng chéo, gây lãng phí nguồn lực xã hội. Quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực có tay nghề cao phải bảo đảm về số lượng và cơ cấu nghề nghiệp, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng kiểm định chất lượng đào tạo; tăng cường quản lý chương trình, nội dung và chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò của hội đồng nhà trường.

- Nâng cao năng lực dự báo nguồn nhân lực có tay nghề cao thuộc các lĩnh vực, ngành nghề, đặc biệt là đối với các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trên cơ sở đó, định hướng lựa chọn nghề nghiệp cho người học.

- Thực hiện giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các sai phạm của cơ quan quản lý các cấp trong giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nhân lực có tay nghề cao, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

**2. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ chương trình, nội dung đào tạo nhân lực có tay nghề cao**

- Nội dung đào tạo nhân lực có tay nghề cao cần được xây dựng theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, nhất là kỹ năng thực hành và làm việc theo nhóm. Tăng cường giáo dục tác phong làm việc chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức để hình thành năng lực nghề nghiệp, nhân cách cho người học. Lựa chọn, áp dụng chương trình, tiêu chuẩn và công nghệ đào tạo tiên tiến của khu vực và quốc tế đối với một cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao trong nước, phù hợp với điều kiện của Việt Nam và xu hướng hội nhập quốc tế.

- Đổi mới phương pháp dạy và học của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học vào thực hành tay nghề. Đa dạng hóa các phương thức và chương trình đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng nghề tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Công khai chuẩn đầu ra trong cả nước.

- Đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp; xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo nhân lực có tay nghề cao của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở kiến thức, năng lực thực hành, ý thức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp. Có cơ chế để các tổ chức, cá nhân sử dụng lao động tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế.

**3. Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách, đa dạng hóa nguồn lực đào tạo nhân lực có tay nghề cao**

- Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư kinh phí cho đào tạo nhân lực có tay nghề cao; tập trung đầu tư đồng bộ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ đào tạo đạt chuẩn quốc gia, khu vực, quốc tế. Phấn đấu đến năm 2020, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao có đủ năng lực đào tạo tương đương cấp độ khu vực và quốc tế.

- Chủ động, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín.

- Có chính sách ưu đãi để doanh nghiệp đổi mới công nghệ sản xuất gắn với đào tạo, sử dụng lao động, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động, các chuyên gia quốc tế và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia vào hoạt động đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng cấp độ quốc gia, khu vực, quốc tế.

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay để học một số nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực, quốc tế.

**4. Tăng cường mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế**

- Xây dựng khuôn khổ pháp lý thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương, coi trọng việc tham gia và thực hiện các cam kết quốc tế về chất lượng đào tạo. Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các nước, các tổ chức quốc tế; khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

- Có chính sách hỗ trợ, quản lý việc học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên Việt Nam đang học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao ở nước ngoài và tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Ðẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao; đưa công tác này vào chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của các bộ, ngành, địa phương. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nâng cao ý thức trách nhiệm, huy động sự tham gia tích cực, có hiệu quả của toàn xã hội; định hướng đào tạo nhân lực có tay nghề cao phải trên cơ sở nhu cầu về nguồn nhân lực của thị trường lao động,...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước; sắp xếp, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các bộ, ngành, địa phương, tránh chồng chéo, gây lãng phí nguồn lực xã hội. Phát triển nguồn nhân lực có tay nghề cao phải bảo đảm về số lượng và cơ cấu nghề nghiệp, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nhu cầu sử dụng của các đơn vị. Chú trọng kiểm định chất lượng đào tạo; tăng cường quản lý chương trình, nội dung và chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ chương trình, nội dung đào tạo theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, nhất là kỹ năng thực hành và làm việc theo nhóm; đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học và thực hành tay nghề,...

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa và có chính sách khuyến khích đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đào tạo nhân lực có tay nghề cao theo chuẩn trình độ quốc gia, khu vực và quốc tế. Tăng quy mô đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao; khuyến khích việc học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

- Ðổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách, đa dạng hóa nguồn lực đào tạo. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư kinh phí; tập trung đầu tư đồng bộ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ đào tạo đạt chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế. Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế; xây dựng khuôn khổ pháp lý thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao,...

2. Hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao của tỉnh còn hạn chế như thiếu sự gắn kết giữa đào tạo với nhu cầu sử dụng; cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, chưa đồng bộ; chương trình, giáo dục đào tạo chưa phù hợp, chậm được đổi mới; đội ngũ cán bộ và giáo viên ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế về năng lực quản lý, trình độ, kỹ năng nghề...

3. Nguyên nhân: Là do nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao của một số cấp ủy, chính quyền chưa đầy đủ, thiếu thống nhất; công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp còn chồng chéo, công tác khảo sát dự báo nhu cầu về nhân lực có tay nghề cao chưa thực hiện kịp thời…

IV. Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Chỉ thị 37

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ, đảng viên, quần chúng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Đồng thời xác định đây là mục tiêu quan trọng cần được thực hiện và rút kinh nghiệm theo định kỳ hàng năm.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình, giáo dục đào tạo phù hợp với thực tiễn. Đa dạng hóa phương thức và chương trình đào tạo, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng nghề; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học vào thực hành tay nghề. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đào tạo nhân lực có tay nghề.

- Đa dạng hóa nguồn lực đào tạo. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp, công ty, các đơn vị sử dụng lao động tham gia, gắn kết với các cơ sở đào tạo nghề. Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế với các nước, các tổ chức có nền giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nhân lực có tay nghề cao phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể trong tuyên truyền, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 37.

Trên đây là báo cáo sơ kết tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Đảng ủy Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh kính báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận***:***  - ĐUK các cơ quan tỉnh (để b/c),  - Các Chi bộ trực thuộc,  - Lưu VPĐU. | **T/M ĐẢNG ỦY**  BÍ THƯ  **(Đã ký)**  **Nguyễn Đình Tuyến** |